

Số: 170 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Trên cơ sở đề xuất của Văn phòng UBND tỉnh tại 242/TTr-VPUB ngày 19 tháng 4 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Chuyển đổi số dịch vụ công với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Triển khai và thực hiện tốt chiến lược 4 không - 1 có “Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập trung; Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không tiền mặt; Dữ liệu có chuyển đổi số” kết hợp với đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành

chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Năm 2021**

- Tối thiểu 60% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến thiết thực đối với người dân ở mức độ 3, 4 đối với các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cung cấp tối thiểu 50% biểu mẫu trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 20% thông tin của người dân, doanh nghiệp được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến;

- 100% TTHC được tiếp nhận và xử lý thông qua Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, trừ trường hợp hồ sơ mật được điều chỉnh bằng quy định khác.

- Tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đạt 10% tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến công bố mức độ 3, 4 của tỉnh.

- Đạt tối thiểu 50% tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ.

- 100% Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã đảm bảo điều kiện hạ tầng phục vụ thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công không dùng tiền mặt;

- Thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công không sử dụng tiền mặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt tối thiểu 30%, Trung tâm Hành chính công cấp huyện 20%, Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã 10%;

- 100% hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC trong nội bộ cơ quan nhà nước được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Triển khai quy trình số hóa, chứng thực, lưu trữ điện tử hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đạt 100%, Trung tâm hành chính công cấp huyện đạt 40%, Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã đạt 20%.

- Số hóa, chứng thực, lưu trữ điện tử kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 50%, 30%, 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Tối thiểu 80% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

### **b) Năm 2022**

- Tối thiểu 70% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Cung cấp tối thiểu 70% biểu mẫu trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 30% thông tin của người dân, doanh nghiệp được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến;

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương;

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đạt 20% tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến công bố mức độ 3, 4 của tỉnh.

- Đạt tối thiểu 60% tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ.

- Thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công không sử dụng tiền mặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt tối thiểu 50%, Trung tâm Hành chính công cấp huyện 40%, Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã 30%;

- Triển khai quy trình số hóa, chứng thực, lưu trữ điện tử hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công cấp huyện đạt 80%, Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã đạt 60%.

- Số hóa, chứng thực, lưu trữ điện tử kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 80%, 60%, 50% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Tối thiểu 85% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

### **c) Năm 2023 - năm 2025**

- Tối thiểu 80% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Cung cấp 100% biểu mẫu trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 50% thông tin của người dân, doanh nghiệp được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến;

- Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đạt 50% tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến công bố mức độ 3, 4 của tỉnh.

- Đạt tối thiểu 80% tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ.

- Thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công không sử dụng tiền mặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt tối thiểu 70%, Trung tâm Hành chính công cấp huyện 60%, Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã 50%;

- Triển khai quy trình số hóa, chứng thực, lưu trữ điện tử hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các cấp đạt 100% trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn.

- Số hóa, chứng thực, lưu trữ điện tử kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt 100% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp.

- Tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

## **II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Hoàn thiện cơ chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai Chuyển đổi số dịch vụ công**

a) Hoàn thiện, điều chỉnh kịp thời các quy định, quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, số hoá, lưu trữ điện tử trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh theo hướng đổi mới toàn diện; tăng tính công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, giảm chi phí thực hiện TTHC; đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng các Bộ phận một cửa hiện đại trên cơ sở tận dụng tối đa các nguồn lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin hiện có bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính và ứng dụng CNTT.

b) Chuyển đổi số toàn bộ các quy trình tiếp nhận, số hóa, giải quyết TTHC, trả kết quả; giám sát theo hướng tự động hóa có sự hỗ trợ của công nghệ; tiến đến cập nhật, bổ sung, vận hành Kho lưu trữ dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

c) Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu, rộng, đa dạng về hình thức, phương tiện để phổ biến, phổ cập lộ trình, kết quả quá trình Chuyển đổi số dịch vụ công gắn liền với xây dựng Chính quyền số; tăng cường tổ chức các chương trình, ứng dụng công nghệ hiện đại hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

d) Tạo sự chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của bộ phận một cửa trong tổ chức mô hình, quản lý nhân sự để đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; nghiên cứu, ứng dụng các chính sách tổ chức bộ phận một cửa theo không gian, địa giới hành chính để giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất lao động; nghiên cứu, tổ chức triển khai các ki ốt hướng dẫn,

nộp hồ sơ tự động tại bộ phận một cửa trong đó có trang bị thiết bị để người dân có thể tự thực hiện việc nộp các hồ sơ đơn giản mà không cần phải có sự hỗ trợ, tiếp nhận trực tiếp của cán bộ một cửa; có thẩm quyền luân chuyển, điều động cán bộ tại bộ phận một cửa thuộc thẩm quyền quản lý,...

## **2. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ**

a) Gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính với quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

b) Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bằng các giải pháp:

- Thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công tỉnh với tài khoản của Cổng Dịch vụ công quốc gia theo mã số định danh tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp để hình thành một tài khoản thống nhất, cho phép liên kết, chia sẻ dữ liệu của tổ chức, cá nhân.

- Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu TTHC của tỉnh, trong đó quy định đánh mã thành phần thủ tục hành chính thống nhất đối với các thành phần là hồ sơ, giấy tờ phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh là lõi của Bộ phận Một cửa các cấp nhằm thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Đảm bảo các kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm tính liên tục, thống nhất, thuận lợi, đơn giản, đồng bộ, toàn vẹn dữ liệu, tránh lãng phí trong suốt quá trình từ khâu tiếp nhận, xử lý đến trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

c) Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cụ thể:

- Đánh giá để đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính mà thông tin, dữ liệu phục vụ xem xét, thẩm định hồ sơ đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc trên cơ sở có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, trừ trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu phải kiểm tra thực địa,

đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở.

- Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế và các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu trên.

d) Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa bằng các giải pháp tổ chức Bộ phận Một cửa theo không gian, địa giới hành chính để giảm chi phí đầu tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và năng suất lao động; tiếp nhận hoặc hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại nhà hoặc hẹn giờ; triển khai các ki ốt thông minh tại Bộ phận Một cửa để tư vấn, hướng dẫn kê khai, chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính tự động; cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới (như: trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật,...) để phân tích cảm xúc, kết nối với Bản đồ Bộ phận Một cửa, tự động cập nhật dữ liệu và phân tích dữ liệu gốc một cách thường xuyên, liên tục để đưa ra kết quả đánh giá khách quan, trung thực, chính xác về sự hài lòng của tổ chức, cá nhân, tinh thần, thái độ phục vụ của nhân sự tại Bộ phận Một cửa, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại nhân sự tại Bộ phận Một cửa hàng năm, hỗ trợ những dự báo về xu hướng nhu cầu của người dân, những vấn đề cần tiếp tục cải thiện để nâng cao chất lượng phục vụ nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện việc giám sát, đánh giá tự động một cách thường xuyên, liên tục, chủ động, kịp thời tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp cũng như mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính. Các dữ liệu này được tự động cập nhật, kết nối, chia sẻ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực.

- Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) phân tích, hỗ trợ ra quyết định về việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa; hỗ trợ tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, liên thông các nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính, từ đó xác định các vấn đề cần cải cách, tham mưu nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

### **3. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu**

a) Nâng cấp, hoàn thiện Công Dịch vụ công tỉnh để đảm bảo thực hiện xác thực, định danh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia, các

Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; theo kịp các nghiệp vụ, quy trình, thực tế hoạt động, quản lý, vận hành tại các Trung tâm, Bộ phận một cửa, các cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết TTHC.

b) Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin Một cửa điện tử ứng đáp ứng yêu cầu số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC thông qua Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; đảm bảo triển khai đồng bộ việc Tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

c) Tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, Công Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

d) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các Trung tâm, Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã để phục vụ triển khai Kế hoạch gắn với trang bị các hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

#### **4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện**

a) Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành và các địa phương;

b) Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức các quy định, quy chế, quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng; nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước về chuyển đổi số.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt; đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị không nghiêm túc thực hiện Kế hoạch, gây khó khăn, chậm trễ cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các sở, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức chuyển đổi số trong dịch vụ công và triển khai các nội dung được nêu tại Kế hoạch này; phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế để tổ chức thực hiện; sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động hằng năm.

Thực hiện việc rà soát, đề xuất các văn bản nhằm đảm bảo môi trường, chính sách trong chuyển đổi số dịch vụ công, đồng thời đưa nội dung này vào các kỳ họp của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác giúp việc của Chủ tịch ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ theo sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, thống nhất, hiệu quả, chất lượng trong triển khai; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP tại các cơ quan đơn, đơn vị.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch phân bổ kinh phí cho chuyển đổi số dịch vụ công.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hành động này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

Duy trì và bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, đáp ứng yêu cầu mới và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định.

Chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông - CNTT là doanh nghiệp Trung ương và các doanh nghiệp CNTT của tỉnh có đủ năng lực hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ CNTT cho thuê dành cho các sở, ngành, địa phương.

### **3. Sở Nội vụ**

Chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản: Quy định về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức về lĩnh vực CNTT nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi

dưỡng; bố trí, sắp xếp, ưu tiên biên chế cán bộ CNTT cho các cơ quan nhà nước.

#### **4. Các sở, ban, ngành**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc chuyển đổi số dịch vụ công, xây dựng quy trình điện tử, nâng cao tỉ lệ cung cấp và giải quyết dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh trong cử cán bộ công tác tại Bộ phận một cửa; tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng quy trình, quy định đặc biệt gắn việc ứng dụng CNTT với thực hiện cải cách hành chính góp phần xây dựng thành công Chính quyền số tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế**

Căn cứ vào Kế hoạch này để cụ thể hóa các nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện, các Bộ phận một cửa hiện đại trên địa bàn; định kỳ hàng quý, năm, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có vướng mắc hoặc có phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- Trung tâm HCC các huyện, thị xã và TP Huế;
- CVP và các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, HCC, TT.PVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**